TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20/4/2022
V/v Kiện xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Tùng Mận
2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

Thư ký Tòa án: Bà Hồ Thị Vi là Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 521/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc "Kiện xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXX - ST ngày 08/3/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/20022/QĐ-HNGĐ ngày 25/3/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị H, sinh năm 1971 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã HT, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã HT, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Tôi và ông Hoàng Văn C tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1993.

Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trong nhiều vấn đề không thể hàn gắng. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn

nhân không đạt được. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Nên tôi có nguyện vọng được ly hôn với ông Hoàng Văn C.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung: Cháu Hoàng Đức V, sinh ngày 26/11/1993; Cháu Hoàng Hồng M, sinh năm 23/5/1996. Hiện nay các con đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Hoàng Văn C cố tình lẩn tránh, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Hoàng Văn C theo đúng trình tự tố tụng dân sự, nhưng ông Hoàng Văn C đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX và các đương đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 Điều Luật hôn và gia đình; Điều 27 nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Bùi Thị H. Bà Bùi Thị H được ly hôn với ông Hoàng Văn C.

Về con chung: Cháu Hoàng Đức V, sinh ngày 26/11/1993; Cháu Hoàng Hồng M, sinh năm 23/5/1996. Hiện nay các con đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Về án phí: Bà Bùi Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "Kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân TP Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H và ông Hoàng Văn C tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1993. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình điều tra bà Bùi Thị H xác định quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nay cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên sống ly thân nhau. Do đó đề nghị Tòa án cho ly hôn với ông Hoàng Văn C.

Qua kết quả xác minh tại địa phương cho biết vợ chồng bà Bùi Thị H và ông Hoàng Văn C có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay không còn chung sống với nhau, nay bà Bùi Thị H xin được ly hôn với ông Hoàng Văn C, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng bà Bùi Thị H và ông Hoàng Văn C không còn nữa, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau đã sống ly thân, nguyện vọng của bà Bùi Thị H xin ly hôn ông Hoàng Văn C là phù hợp theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Cháu Hoàng Đức V, sinh ngày 26/11/1993; Cháu Hoàng Hồng M, sinh năm 23/5/1996. Hiện nay các cháu đã đủ tuổi trưởng thành việc ở với ai là quyền các cháu.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Bùi Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 nghị quyết của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Bùi Thị H. Bà Bùi Thị H được ly hôn ông Hoàng Văn C.

Về con chung: Cháu Hoàng Đức V, sinh ngày 26/11/1993; Cháu Hoàng Hồng M, sinh năm 23/5/1996. Hiện nay các cháu đã đủ tuổi trưởng thành việc ở với ai là quyền các cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0004352 ngày 05/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND TP. Buôn Ma Thuột;*
- *Chi cục THADS TP.BMT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Kiên